

MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

○ PGS. TS. NGHIÊM ĐÌNH VỸ*

Dảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV). Trong các Nghị quyết Đại hội trước đây, đặc biệt là từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã khẳng định những phương hướng xây dựng các chính sách đối với KHXH&NV. Ngày 30/3/1991, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về khoa học và công nghệ trong thời kì đổi mới. KHXH&NV có nhiệm vụ cơ bản với ý nghĩa chiến lược là xây dựng và phát triển tiềm lực KHXH&NV, đủ sức giải quyết những vấn đề do cuộc sống đặt ra; đồng thời, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới và «phải trở thành công cụ sắc bén trong việc đổi mới tư duy, xây dựng luận cứ khoa học cho con đường đi lên CNXH ở nước ta, xây dựng lập trường, quan điểm đúng đắn, xây dựng ý thức và nhân cách XHCN» (1).

1. Thực hiện những Nghị quyết của Đảng, KHXH&NV đã xác định phải phát huy và giữ một vị trí quan trọng trong sự phát triển của xã hội, trong xây dựng và bồi dưỡng nhân cách con người; giúp định hướng phát triển con người, liên quan chặt chẽ đến những vấn đề về con người; là ngành khoa học hướng con người tới cái chân - thiện - mỹ mà ít ngành khoa học có thể thay thế. KHXH&NV có sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ và năng lực đảm nhiệm các công việc giảng dạy; nghiên cứu, quản lí và tham gia các hoạt động trong lĩnh vực KHXH&NV. Tùy theo cương vị, ngành nghề mà có những yêu cầu khác nhau, song quan trọng nhất là phải cung cấp những kiến thức cơ bản, những hiểu biết chuyên ngành và kĩ năng nghiệp vụ để mỗi sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm tốt công việc.

Trong đội ngũ đó, một bộ phận sẽ trở thành nhà giáo (từ phổ thông đến đại học), có nhiệm vụ truyền đạt những tinh hoa của dân tộc; giáo

dục nhiều thế hệ tiếp nối có phẩm chất, có kĩ thức vững chắc để gánh vác công việc của nước. Các trường đại học có ngành KHXH&NV phải là cơ sở đào tạo thu hút người nước ngoài đến học tập và nghiên cứu về Việt Nam; đồng thời là trung tâm nghiên cứu có uy tín về những vấn đề Việt Nam; qua đó phối hợp với các chức nước ngoài trong việc nghiên cứu và phát triển ngành *Việt Nam học*.

2. Trong thực tiễn, KHXH&NV đã có những bước tiến dài và đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Cần khẳng định rằng, cùng với khoa học tự nhiên, khoa học kĩ thuật KHXH&NV đã cung cấp được những luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; góp phần xây dựng những Nghị quyết của Đảng trong nhiều năm qua. Từ đó, nhân tố con người được phát huy, tạo ra những chuyển biến nhanh chóng trong tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống, đẩy mạnh sản xuất, từng bước mở rộng thị trường và tạo điều kiện để chuyển giao công nghệ mới... Từ Đại hội lần thứ VI của Đảng đến nay, KHXH&NV đã đóng góp một phần vào việc tạo ra những tiền đề cho sự cất cánh của đất nước.

KHXH&NV đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp những luận cứ khoa học cho đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trước hết là đổi mới tư duy lí luận trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá - con người, môi trường, quốc phòng, an ninh ở mỗi giai đoạn. Kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài (được in thành sách, công bố trên các tạp chí khoa học) đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về con đường mà Việt Nam đã lựa chọn, về sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Trong đào tạo nguồn nhân lực, số lượng các trường, khoa hay bộ môn về KHXH&NV tăng lên nhanh chóng (nhất là trong thập niên cuối thế kỉ XX đến nay). Hiện nay, nước ta có hai đại học quốc gia, nhiều đại học vùng, hầu như tỉnh nào cũng có một trường đại học, hệ thống các trường trọng điểm và các trường đại học sư phạm... Bên cạnh các ngành học truyền thống như: lịch sử, văn học, ngôn ngữ, triết học, báo chí, luật... thì nhiều ngành mới được mở, như: *Phương Đông học, Quốc tế học, Khoa học chính trị, Quản lí xã hội, Du lịch*... Nhiều viện, trung tâm nghiên cứu cũng đảm đương chức năng đào tạo đại học, sau đại học; hệ thống trường đại học dân lập, tư thục cũng phát triển ngành đào tạo KHXH&NV để đáp ứng nhu cầu học tập của người học hiện nay. Hàng năm, các cơ sở đào tạo trên đã cho ra trường hàng chục ngàn cử nhân KHXH&NV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nguồn lao động trí thức được đào tạo bài bản, có kiến thức; vững vàng về chuyên môn và kĩ năng nghiệp vụ; có năng lực đáp ứng đòi hỏi của xã hội. Một bộ phận được đào tạo ở bậc sau đại học, có trình độ cao; đảm đương tốt những nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao của xã hội, trở thành hạt nhân của các trường đại học hay viện nghiên cứu.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy là lực lượng quyết định chất lượng đào tạo. Trong hơn hai thập niên gần đây, đội ngũ này có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng và nâng cao về chất lượng. Nhiều cán bộ có điều kiện đi tu nghiệp ở nước ngoài (ngắn hay dài hạn), ở nhiều nước có nền văn hoá khác nhau nên khả năng cập nhật thông tin được mở rộng, điều kiện tiếp xúc với học giả nước ngoài thuận lợi, việc sử dụng ngoại ngữ ngày càng thành thạo; còn các cán bộ giảng dạy được đào tạo ở trong nước, nhưng có chí vươn lên, khắc phục khó khăn để trau dồi chuyên môn, sử dụng tốt ngoại ngữ. Đây là vốn quý cho các trường đại học và cũng là cơ sở để mở rộng giao lưu, hội nhập quốc tế. Lực lượng cán bộ này đã phát huy tốt trong các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy cũng như quản lí. Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo việc xây dựng chương trình khung nhằm tạo nền tảng và mặt bằng tối thiểu cho việc thiết kế chương trình của từng ngành học ở các trường (đã công bố chính thức chương trình khung của

một số ngành học). Số lượng tài liệu tham khảo ngày càng được đưa vào giảng dạy nhiều hơn, phong phú hơn. Vì vậy, đòi hỏi người viết giáo trình cho ngành KHXH&NV, ngoài việc tiếp thu những thành tựu của nhân loại, của các nhà nghiên cứu, tập hợp và tổng hợp những sự kiện đã diễn ra ở nước nhà và trên thế giới, thì phải sáng tạo, tìm ra mối liên hệ giữa các sự kiện, rút ra bản chất, chỉ ra nguyên nhân, đưa ra được những đánh giá...

3. Tuy nhiên, KHXH&NV vẫn chậm trong phát triển, do vậy, chưa đáp ứng tốt được những yêu cầu bức xúc của công cuộc đổi mới, nhiều vấn đề lí giải chưa thực sự có sức thuyết phục cao. KHXH&NV cần tiếp tục vươn lên để cung cấp những luận cứ tốt hơn cho việc hoạch định đường lối, chính sách, đổi mới cơ chế quản lí kinh tế - xã hội, giáo dục thế giới quan Mác - Lênin, bồi dưỡng nhân sinh quan và đạo đức cách mạng.

4. Đảng và Nhà nước, các cấp chính quyền phải quan tâm nhiều hơn đến KHXH&NV, nhất là trong các trường đại học; cần có chính sách, chế độ đãi ngộ cán bộ, tăng cường đầu tư cho KHXH&NV. Việc tổ chức đội ngũ cán bộ nghiên cứu và cán bộ giảng dạy lĩnh vực này trong các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu còn nhiều điểm phải được điều chỉnh lại và tiếp tục đổi mới làm cho KHXH&NV có nhiều đóng góp mới, cũng như có điều kiện tiếp cận với thông tin, với thành tựu mới của khoa học thế giới trong quá trình hội nhập quốc tế. □

(1) “Đại hội VII - Đại hội của trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỉ cương - đoàn kết”. Tạp chí *Tuyên truyền*, tháng 7/1991.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Mười. “Nhiệm vụ của khoa học xã hội trong đổi mới hiện nay” (trong cuốn “**Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia 40 năm xây dựng và trưởng thành**”). NXB Khoa học xã hội, H. 1995.
2. Phạm Tất Dong (chủ biên). **Khoa học xã hội và nhân văn mười năm đổi mới và phát triển**, tập 1, 2. NXB Khoa học xã hội, H. 1997, 1998.
3. Phạm Minh Hạc (chủ biên). **Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2005.
4. Lê Quang Hưng. “Mục tiêu đào tạo Việt Nam học - những vấn đề cơ bản”. Kỉ yếu hội thảo. *Trường Đại học sư phạm Hà Nội*. 2009.

